TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2022/HSST
Ngày 26 - 09 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;

2. Ông Trương Văn Hăng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên thường gọi: Mỹ Lệ), sinh năm 1983, tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phậtt giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị T3, sinh năm 1961; chị em ruột có 2 người, bị cáo là người lớn nhất; chồng Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983; có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/6/2021, bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Long Bình - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm", đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

Ông Bùi K, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số A Hùng Vương, thị trấn D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996;

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985;

3. Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1980.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi K và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 79F8-7826 đến khu vực chợ ngã ba Đình (thuộc ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú) để tìm mua thuốc lá điếu nhập lậu bán lại kiếm lời. T gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, địa chỉ) và thỏa thuận mua 57 bao thuốc lá điếu nhậu lậu (29 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 28 bao thuốc lá nhãn hiệu Bayon) giá 761.000 đồng. T cất giấu số bao thuốc lá trên vào bên trong cốp xe mô tô BKS 79F8-7826 rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đến khu vực ấp Vạt Lài, xã Khánh Bình, huyện An Phú thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Sau đó, lực lượng tiến hành khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại nơi trưng bày hàng hóa để bán của Nguyễn Thị T thuộc ấp Vạt Lài, xã Khánh Bình, huyện An Phú. Qua khám xét, phát hiện và tạm giữ thêm 34 bao thuốc lá điếu nhập lậu (20 bao thuốc lá nhãn hiệu Ram, 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Sunday, 04 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott).

Ngày 17/01/2022, Nguyễn Thị T bị khởi tố, điều tra.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 08/5/2022, Nguyễn Thị T tiếp tục bị Công an huyện An Phú phát hiện bắt giữ số lượng 170 bao thuốc lá điếu nhập lậu (150 bao nhãn hiệu Ram, 20 bao nhãn hiệu Hero) tại khu vực tổ 09, ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú.

Cáo trạng số 37/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như đã nêu trên. T mua thuốc lá điếu nhập lậu bán lại cho người khác để kiếm thêm thu nhập. T không xác định được cụ thể những người bán thuốc lá, những ai đã mua thuốc lá điếu nhập lậu. Số tiền thu lợi từ việc bán thuốc lá điếu nhập lậu, T không nhớ cụ thể, sử dụng vào việc tiêu xài hằng ngày trong gia đình. Xe môtô BKS 79F8-7826 do T mua vào khoảng tháng 10/2021, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định.

Do hoàn cảnh khó khăn, T buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu để kiếm lời, không vì mục đích khác. T suy nghĩ buôn bán thuốc lá chỉ bị xử phạt tiền chứ không biết bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cam kết không tái phạm.

Hội đồng xét xử công bố các lời khai của các ông Bùi K, Võ Trọng Nhân, Nguyễn Văn Tương, Đinh Văn Tặng.

Theo lời khai của ông Bùi K ngày 15/3/2022, ông K xác định xe mô tô biển kiểm soát 79F8-7826 trước đây do ông đứng tên đăng ký, sau đó ông đã chuyển nhượng cho người khác.

Các ông T1, N, T2 khai này phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*"; đề nghị căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về các lời khai này. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Căn cứ vào các lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Ngày 16/12/2021 Nguyễn Thị T có hành vi buôn bán 91 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu; ngày 08/5/2022 T tiếp tục buôn bán 170 thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Trước đó, ngày 09/6/2021, Nguyễn Thị T đã bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm".

Theo quy định của Luật đầu tư năm 2020 (Kèm theo Phụ lục I) thì mặt hàng thuốc lá điếu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo quy định tại Điều 6 Luật đầu tư (Kèm theo Phụ lục I) thì mặt hàng thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng cấm kinh doanh.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính kinh tế nói chung và lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu nói riêng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*"; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Nguyễn Thị T theo Cáo trạng số 37/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án buôn bán hàng cấm có giá trị không lớn. Tuy nhiên có ảnh hưởng lớn cho nền sản xuất và sự phát triển kinh tế cho đất nước. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán thuốc đá điếu nhập lậu, biết rõ pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích lợi nhuận. Qua đó cũng cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm trong thời gian bị truy tố. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm để thể hiện sự răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có 01 tiền tiền sự về hành vi "Buôn bán hàng cấm".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình có công Cách mạng, ít hiểu biết pháp luật, là lao động chính, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 (một) xe mô tô BKS 79F8-7826, đã qua sử dụng; 261 bao thuốc lá điếu ngoại; 01 cal nhựa loại 30 lít. Được xử lý như sau:

- Đối với xe mô tô BKS 79F8-7826 xác định là của bị cáo mua lại của người khác nhưng chưa sang tên. Qua xác minh thì người đứng tên đăng ký xe cũng xác định xe này đã chuyển nhượng cho người khác. Bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đồng thời tịch thu Giấy chứng nhận Đăng ký mô tô, xe máy số A00899181, tên chủ xe Bùi K, sinh năm 1971, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/7/2000 giao Thi hành án xử lý khi xử lý xe mô tô BKS 79F8-7826.

- Đối với toàn bộ 261 bao thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng cấm kinh doanh, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với cal nhựa được xác định là dụng cụ bị cáo sử dụng cất giấu thuốc lá, xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Nội dung khác:

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ người bán thuốc lá điếu nhập lậu theo lời khai của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 79F8-7826, số khung: CHL00Y1039473, số máy: FMH-200339473 (đã qua sử dụng), kèm giấy đăng ký mang tên Bùi K, sinh năm 1971.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy,

+ 261 (hai trăm sáu mươi một) bao thuốc lá điếu nhập lậu. Cụ thể: 28 (hai mươi tám) bao thuốc lá điếu hiệu Bayon; 49 (bốn mươi chín) bao thuốc lá điếu hiệu Hero; 170 (một trăm bảy mươi) bao thuốc lá điếu hiệu Ram; 10 (mười) bao thuốc lá điếu hiệu Sunday; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu hiệu Scott.

+ 01 (một) cal nhựa loại 30 lít.

(Theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2022 và ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thị T. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022). Thời hạn kháng cáo của ông Bùi K là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (2);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu